TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HNGĐ - ST
Ngày 12/7/2019
V/v " ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Nguyễn Thị Ánh Tuyết
2. Bà: Trần Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2019/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị đơn: Anh Đặng Văn T.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại phiên tòa (Đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2019 và các bản tự khai của chị Đặng Thị T và anh Đặng Văn T cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì chị Đặng Thị T và anh Đặng Văn T về chung sống với nhau như vợ chồng vào thời gian đầu năm 2005, có cưới hỏi theo phong tục tập quán ở địa phương trên cơ sở tự nguyện. Đến ngày 04/7/2008 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau ngày kết hôn, vợ chồng về chung sống, hoà thuận hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong làm ăn và tạo dựng

cuộc sống gia đình và nuôi dậy con cái, cuộc sống vợ chồng thường xuyên sảy ra bất hòa, cãi chửi lẫn nhau, thậm chí đã có lần anh Đặng Văn T đánh chị, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Khi mâu thuẫn sảy ra vợ chồng đã được gia đình, anh em khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, trong thời gian này vợ chồng không quan tâm thăm hỏi gì nhau và cũng không quan hệ tình cảm với nhau nữa. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Đặng Thị T có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn với anh Đặng Văn T. Anh Đặng Văn T cũng nhất trí ly hôn với chị Đặng Thị T với lý do tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung:

Chị Đặng Thị T và anh Đặng Văn T đều xác nhận anh, chị chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung. Cháu lớn: Đặng Văn P - Sinh ngày: 28/4/2005; Cháu thứ hai: Đặng Thị Y - Sinh ngày: 12/10/2006. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh phát triển bình thường và các cháu đang ở cùng với anh Đặng Văn T tại gia đình ông bà nội tại Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Đặng Thị T có yêu cầu và nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Y và để anh Đặng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Văn P cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Đặng Văn T cũng nhất trí.

Về tài sản chung:

Chị Đặng Thị T và anh Đặng Văn T đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung, nên anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung:

Chị Đặng Thị T và anh Đặng Văn T đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì. Nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên đối với anh Đặng Văn T trong quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để tòa án tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh Đặng Văn T đều vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị T và anh Đặng Văn T về chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ thời gian đầu năm 2005 và đã có hai con chung với nhau. Đến ngày 04/7/2008 anh, chị mới đến Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị T và anh Đặng Văn T được xác lập kể từ ngày anh, chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X Huyện B là ngày 04/7/2008. Đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị Đặng Thị T làm đơn xin ly hôn anh Đặng Văn T là do tính tình không hợp, quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn, phát triển kinh tế gia đình và nuôi dậy con cái, từ đó vợ chồng thường xuyên sẩy ra cãi chửi lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Mặt khác anh, chị đã tự sống ly thân nhau từ năm 2013 cho đến nay. Trong thời gian này vợ chồng không quan tâm, thăm hỏi gì đến nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ngày 26/3/2019 chị Đặng Thị T làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Đặng Văn T.

Tại phiên tòa hôm nay xét yêu cầu của chị Đặng Thị T là có căn cứ và phù hợp với các qui định tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình. Bởi lẽ mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị T là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về con chung:

Chị Đặng Thị T và anh Đặng Văn T đều xác nhận anh, chị chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung. Cháu lớn: Đặng Văn P - Sinh ngày: 28/4/2005; Cháu thứ hai: Đặng Thị Y - Sinh ngày: 12/10/2006. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh phát triển bình thường và các cháu đang ở cùng với anh Đặng Văn T tại gia đình ông bà nội ở Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Đặng Thị T giữ nguyên yêu cầu và nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Y và để anh Đặng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Văn P cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Đặng Văn T cũng nhất trí theo yêu cầu của chị Đặng Thị T.

Xét yêu cầu của chị Đặng Thị T tại phiên tòa về việc nuôi dưỡng con chung là có căn cứ. Bởi lẽ kể từ khi anh chị sống ly thân từ năm 2013 thì các cháu vẫn ở với anh Đặng Văn T tại gia đình ông, bà nội và được anh Đặng Văn T vẫn chăm sóc nuôi dưỡng các cháu được ăn học và phát triển bình thường. Chị Đặng Thị T vẫn thường xuyên đến thăm nom, chăm sóc các cháu. Mặt khác anh, chị đều có mức thu nhập ổn định, do vậy anh, chị đều có đủ điều kiện và khả năng để chăm sóc, nuôi dưỡng các con, đảm bảo sự ổn định cho các cháu về tâm lý cũng như trong sinh hoạt và quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị T về việc nuôi dưỡng con chung và giao cháu Đặng Thị Y cho chị Đặng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; Giao cháu Đặng Văn P cho anh Đặng Văn T trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với tâm tư nguyện vọng của các cháu và phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] Về tài sản chung:

Chị Đặng Thị T và anh Đặng Văn T đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung, nên anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Chị Đặng Thị T và anh Đặng Văn T đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì. Nên anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để tòa án tiến hành hòa giải cho các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh Đặng Văn T đều vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

[5]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị T ly hôn với anh Đặng Văn T.

2.Về con chung: Xử giao cháu Đặng Văn P - Sinh ngày: 28/4/2005 cho anh Đặng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Đặng Thị Y - Sinh ngày: 12/10/2006 cho chị Đặng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn, chị Đặng Thị T và anh Đặng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0007921 ngày 29/3/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B.

Xác nhận chị Đặng Thị T đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND huyện B(2);*
- *Chi cục THA dân sự huyện B;*
- *UBND xã X, huyện B;*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu HS – TA - VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Như Long